

Số: /KH-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

**Triển khai chương trình chuyển đổi số y tế
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.**

PHẦN I: THỰC TRẠNG

1. Đặc điểm tình hình

Hệ thống cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bao gồm hệ thống cơ sở khám chữa bệnh, hệ thống y tế dự phòng, lĩnh vực chuyên ngành và đào tạo.

Hệ thống cơ sở khám chữa bệnh gồm có 2 bệnh viện đa khoa (Bệnh viện Lê Lợi, Bệnh viện Bà Rịa) và 4 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, 8 Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố và 82 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Hệ thống Y tế dự phòng gồm có: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh, 2 chi cục (An toàn vệ sinh thực phẩm, Dân số Kế hoạch hóa gia đình) và 8 đội Y tế dự phòng thuộc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và 82 trạm y tế phường/xã/thị trấn.

Lĩnh vực chuyên ngành và đào tạo gồm có: Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm – Mỹ phẩm, Trung tâm giám định Y khoa và Trường Trung cấp Y tế tỉnh.

Với đặc điểm hệ thống cơ sở y tế như trên, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phải trở thành công cụ đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Hiện trạng chuyển đổi số của ngành Y tế tỉnh

2.1. Về nhận thức, thể chế, môi trường pháp lý triển khai CNTT

Ngành Y tế tỉnh đã triển khai các nội dung hướng dẫn theo các chỉ đạo của Bộ Y tế, cụ thể như sau:

- Quyết định 6085/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0 năm 2019 nhằm tăng cường khả năng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin đồng bộ; tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai thành công và có hiệu quả nhiều dịch vụ công trực tuyến;

- Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;
- Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa;
- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng Công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử;
- Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025;
- Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử;
- Quyết định số 5454/QĐ-BYT ngày 10/09/2018 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai thống kê y tế điện tử; Quyết định số 2153/QĐ-BYT ngày 25/05/2020 của Bộ Y tế ban hành quy chế xác lập, sử dụng và quản lý mã định danh y tế;
- Quyết định 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 của Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn;
- Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ngành Y tế tỉnh đang tập trung thực hiện 3 chương trình y tế điện tử:

Chương trình 1. Xây dựng cơ sở hạ tầng, triển khai thống kê y tế điện tử để từng bước hình thành Trung tâm dữ liệu về y tế.

Chương trình 2. Thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử và phần mềm quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn theo tiêu chuẩn.

Chương trình 3. Xây dựng và vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến một cửa của ngành Y tế kết nối với hệ thống một cửa của tỉnh.

2.2. Về hạ tầng, nền tảng kỹ thuật CNTT

Trên cơ sở hạ tầng, nền tảng kỹ thuật CNTT của Bộ Y tế và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, ngành Y tế tỉnh đã bước đầu xây dựng các ứng dụng phục vụ cho việc lưu trữ, quản lý, khai thác dữ liệu tập trung cho ngành. Hiện tại, dữ liệu của ngành Y tế đã bảo đảm cho hệ thống dịch vụ công trực tuyến, thống kê y tế điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử.

Tại các đơn vị, nhiều bệnh viện đã có hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đáp ứng nhu cầu quản lý, lưu trữ dữ liệu của đơn vị, sử dụng bệnh án điện tử thay cho bệnh án giấy.

Ngành Y tế đã triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống thư điện tử trong cơ quan nhà nước; hầu hết các hoạt động quản lý văn bản điều hành, thư điện tử đã thực hiện trên môi trường mạng và được ký số.

2.3. Về ứng dụng CNTT trong ngành y tế

Trong thời gian qua, ngành y tế đã đẩy mạnh và có bước phát triển đột phá trong ứng dụng CNTT. Một số kết quả ứng dụng CNTT y tế nổi bật như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong bệnh viện: 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh đã triển khai hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS). Một số bệnh viện đã sử dụng mạng xã hội trong tương tác bệnh nhân như Bệnh viện Lê Lợi, Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Y học cổ truyền...; Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Lê Lợi đang xây dựng bệnh án điện tử, hệ thống PACS, ứng dụng đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến và nhiều ứng dụng thiết thực khác

Thứ hai, ngành Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam tỉnh đã triển khai thành công kết nối liên thông giữa các cơ sở khám chữa bệnh với cơ quan Bảo hiểm xã hội. Cho tới nay đã có tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh đã kết nối liên thông với hệ thống giám định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Thứ ba, đã xây dựng và đưa vào hoạt động hiệu quả hệ thống hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa giữa Trung tâm Y tế Quân dân Y huyện Côn Đảo và Bệnh viện Bà Rịa và kết nối với các bệnh viện tuyến như Chợ Rẫy, Bệnh viện 175,... trên khi cần thiết. Ngành Y tế đã chủ động tham gia chương trình kết nối 1.000 cơ sở y tế khám chữa bệnh từ xa qua hệ thống Telehealth.

Thứ tư, ngành Y tế tỉnh đã bước đầu triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử quản lý sức khỏe người dân liên tục, suốt đời.

Thứ năm, đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại y tế cơ sở, triển khai phần mềm (HMIS) quản lý trạm y tế xã thống nhất. Hình thành nền tảng quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế.

Thứ sáu, đã triển khai hệ thống thống kê y tế điện tử.

Thứ bảy, triển khai Hệ thống quản lý nhà thuốc, quây thuốc. Hiện tại, 100% nhà thuốc, quây thuốc đã sử dụng ứng dụng và tạo cơ sở dữ liệu quản lý dược hiệu quả.

Thứ tám, lĩnh vực dự phòng tỉnh đã sử dụng phần mềm trong hoạt động chuyên môn (phần mềm quản lý xét nghiệm – LIS (Laboratory Information System), phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia, phần mềm thống kê báo cáo bệnh truyền nhiễm theo thông tư 54/TT-BYT.

Thứ chín, hỗ trợ công tác phòng chống dịch, quản lý người cách ly cho đối tượng chuyên gia người nước ngoài vào tỉnh làm việc và đối tượng thay đổi thuyền viên. Bộ phận CNTT đã xây dựng và triển khai hiệu quả cổng trực tuyến tiếp nhận hồ sơ, xử lý và quản lý người cách ly trước, trong và sau quá trình cách ly tập trung tại tỉnh.

Đây cũng là nền tảng, cơ sở cho ngành Y tế tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu hướng tới chuyển đổi số toàn diện ngành y tế.

PHẦN II: NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu đến năm 2025:

a) Về mục tiêu phát triển số hóa trong y tế:

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, trong đó 80% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 90% hồ sơ công việc tại Sở Y tế; 80% hồ sơ công việc của phòng y tế huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của ngành Y tế được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo;
- 80% các hệ thống thông tin y tế có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu y tế; thông tin của người dân, doanh nghiệp được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu y tế;
- Duy trì Cổng công khai thông tin y tế về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo...được công khai trên cổng.

b) Phát triển xã hội số trong y tế

- 100% các cơ sở y tế triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt;
- 100 % các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;
- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến;
- 100% cán bộ, nhân viên ngành y tế tham gia mạng kết nối y tế Việt Nam.

c) Chuyển đổi số trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- 100% người dân được định danh y tế;
- 100% cán bộ y tế (Bác sĩ, dược sĩ, cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế) được định danh;
- 90% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.

d) Chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh

Các cơ sở khám chữa bệnh chuyển đổi số thành công, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

Tiếp tục duy trì bền vững các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và phấn đấu đạt các mục tiêu như sau:

a) Về mục tiêu phát triển số hóa trong y tế:

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 100% hồ sơ công việc tại Sở Y tế; 90% hồ sơ công việc của phòng y tế huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% các hệ thống thông tin y tế có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu y tế; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại cơ sở dữ liệu y tế.

b) Duy trì phát triển xã hội số trong y tế theo các chỉ tiêu đã đạt được ở giai đoạn 2021-2025.

c) Duy trì các chỉ tiêu trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân đã đạt được ở giai đoạn 2021-2025

95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

d) Duy trì chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP RỘNG TÂM

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện việc nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong y tế. Hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong phát triển công nghệ số trong y tế.

- Tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển CNTT y tế tại Việt Nam trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng y tế số “make in Việt Nam”.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành y tế.

1.2. Phát triển hạ tầng số y tế

Ứng dụng các công nghệ hiện đại trong việc triển khai hạ tầng số ngành y tế. Nâng cấp, chuyển đổi hạ tầng kỹ thuật trên nền tảng điện toán đám mây, công nghệ máy chủ hội tụ, siêu hội tụ, các công nghệ mạng dây dẫn, không dây hiện đại. Các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số y tế bao gồm:

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng sự tăng trưởng về thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu y tế. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin tổng thể phục vụ chỉ đạo, điều hành của ngành Y tế.

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng tại trung tâm điều hành y tế thông minh tại các Sở Y tế và các cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Căn cứ vào nhu cầu và thực tiễn, các cơ sở y tế có thể phát triển các chuyên môn chuyên sâu như tim mạch, hô hấp, xương khớp, ung thư, sản nhi.... Chủ động xây dựng các dự án đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn của chuyên ngành làm nền tảng ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo.

1.4. Phát triển dữ liệu

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu danh mục dùng chung cho toàn ngành y tế.

- Phát triển, hoàn thiện, cho phép sử dụng chung các cơ sở dữ liệu dùng chung trong ngành y tế bao gồm cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh (bệnh án điện tử, hình ảnh y khoa, thông tin xét nghiệm), cơ sở dữ liệu nhân lực y tế, cơ sở dữ liệu các cơ sở y tế trên toàn quốc.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực chuyên ngành y tế.

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ phân tích (Analytics) để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp

1.5. Phát triển nền tảng số trong y tế

- Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế, kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu y tế, các hệ thống y tế chuyên ngành, thống kê y tế;
- Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở;
- Xây dựng nền tảng dịch vụ đăng ký khám, chữa bệnh và thanh toán điện tử không dùng tiền mặt;
- Xây dựng nền tảng hệ thống thông tin quản lý bệnh viện;
- Xây dựng nền tảng tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;
- Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế;
- Xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu y tế từ nhiều nguồn, như: người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội, các thiết bị cảm biến (IoMT – Internet of Medical Things) liên quan đến thông tin y tế và thông tin sức khỏe người dân, kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

1.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đổi số ngành Y tế theo quy định.
- Các cơ sở y tế được giám sát an toàn thông tin.
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin của ngành y tế.

1.7. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Đẩy mạnh hợp tác, thăm quan, học tập học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số ngành y tế tại các tỉnh, thành trong nước và thế giới. Tổ chức các hội thảo, các diễn đàn quốc tế về trao đổi, chia sẻ về chuyển đổi số ngành y tế. Ngành Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan mỗi năm tổ chức ít nhất một hội thảo về các thành tựu, công nghệ mới trong chuyển đổi số y tế. Xây dựng diễn đàn trao đổi trực tuyến về chuyển đổi số trong ngành y tế.

- Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp và các đơn vị nghiên cứu khoa học trong nước nghiên cứu, xây dựng, triển khai các ứng dụng thông minh trong y tế. Tham gia các cuộc thi y tế số, y tế thông minh trong lĩnh vực y tế.

1.8. Phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các lớp đào tạo về chuyển đổi số y tế.
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của ngành y tế về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế. Thúc đẩy việc đào tạo CNTT y tế trong các cơ sở đào tạo nhân lực y tế.

2. Phát triển số hóa ngành y tế

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử tại Sở Y tế và các đơn vị trong ngành y tế.

- Duy trì và vận hành hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính của ngành Y tế. Nâng cấp các công nghệ triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng di động, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin quốc gia về y tế bao gồm: hệ thống thông tin thống kê y tế, nhân lực y tế, tài chính y tế, khám chữa bệnh, y dược học cổ truyền, y tế dự phòng, môi trường y tế, HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, dược phẩm, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe bà mẹ - trẻ em, khoa học công nghệ trong y học,

3. Phát triển kinh tế số trong ngành y tế

Phát triển kinh tế số trong y tế với trọng tâm là thúc đẩy các cơ sở khám chữa bệnh trong ngành y tế tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị cũng như cung cấp dịch vụ y tế, tăng cường trải nghiệm, nâng cao tiện ích cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ y tế, cụ thể là các cơ sở khám chữa bệnh đẩy mạnh tiến trình tiến tới bệnh viện thông minh, đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân (kể cả khi ra viện) trên nền tảng số.

4. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số trong ngành y tế

4.1 Chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, góp phần thực hiện thành công chương trình sức khỏe Việt Nam

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, bảo đảm mỗi một người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và thông tin sức khỏe của người dân được cập nhật kịp thời vào hồ sơ. Phát triển cổng sức khỏe người dân, cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình. Phát triển các ứng dụng nhắn tin thông báo về thông tin sức khỏe cho người dân trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phát triển hệ thống tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm...

- Phát triển ứng dụng giám sát các dịch bệnh thông qua việc thu thập các dữ liệu thu thập từ tất cả các nguồn bao gồm người dân, doanh nghiệp, cơ sở y tế, mạng xã hội, các chương trình điều tra và dự báo ổ dịch thông qua các công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo.

- Phát triển các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân bao gồm cung cấp tri thức về phòng chống COVID-19, các bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, thông tin dinh dưỡng và khai báo sức khỏe cá nhân; các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường di động, giúp người dân có thể tra cứu thông tin y tế dễ dàng, hiệu quả, kịp thời, mọi lúc, mọi nơi.

- Phát triển các ứng dụng thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế.

- Triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã, đảm bảo đáp ứng được tất cả các nghiệp vụ của trạm y tế xã, đáp ứng các quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý và công thông tin về ngộ độc thực phẩm, phản ánh các thông tin mất an toàn vệ sinh thực phẩm, cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm cho người dân qua các ứng dụng nhắn tin di động, kết nối với thông tin kiểm nghiệm thực phẩm.

- Triển khai thu thập thông tin môi trường qua thiết bị cảm biến trong lĩnh vực môi trường y tế.

4.2. Chuyển đổi số trong bệnh viện

- Triển khai hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân, ...) trên mạng nhằm nâng cao khả năng tự động hóa.

- Đồng bộ mã số định danh Y tế (ID): Sử dụng mã số BHXH của người dân để xây dựng ID y tế và triển khai thực hiện trên toàn quốc;

- Xây dựng “bệnh viện thông minh”: Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng lộ trình đáp ứng “bệnh viện thông minh”

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt.

- Triển khai tư vấn khám chữa bệnh từ xa theo các yêu cầu tại Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt đề án khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025 và đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai hệ thống quản lý đơn thuốc điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên cả nước.

- Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám chữa bệnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế.
2. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.
3. Kinh phí từ các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).
4. Kinh phí từ các dự án, nhiệm vụ thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.
5. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngành Y tế thành lập Ban chỉ đạo triển khai Chương trình chuyển đổi số Y tế do Giám đốc làm Trưởng ban, các phó Giám đốc làm Phó Trưởng ban, Lãnh đạo Văn phòng Sở, các phòng; một số đồng chí lãnh đạo các đơn vị làm thành viên Ban chỉ đạo.

1. Bộ phận công nghệ thông tin, Sở Y tế

- Làm đầu mối giúp Giám đốc Sở chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch này.
- Làm đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, thống kê y tế điện tử, hệ thống các dịch vụ công trực tuyến mức 4 và hiện đại hóa hành chính.
- Làm đầu mối triển khai nhiệm vụ của Nghị Quyết 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về “Đề án Phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Công nghệ thông tin triển khai thống kê y tế điện tử. Sử dụng cơ sở dữ liệu y tế quốc gia để kết xuất số liệu phục vụ cho công tác kế hoạch, quản lý ngành Y tế.
- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Văn phòng Sở Y tế

- Triển khai thực hiện phần mềm quản lý điều hành văn bản điện tử, tích hợp chữ ký số trong việc ban hành văn bản, tiến tới nền hành chính không sử dụng giấy.
- Phối hợp với Bộ phận Công nghệ thông tin trong việc triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính tại Sở Y tế.
- Phối hợp với Bộ phận công nghệ thông tin xây dựng, triển khai các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản trị y tế thông minh tại Sở Y tế.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, chủ động đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khẩn trương xây dựng chương trình chuyển đổi số cho phù hợp với sự phát triển của đơn vị và nội dung trong Kế hoạch này. Các đề xuất chuyển đổi số hàng năm gửi về Sở Y tế (Bộ phận Công nghệ thông tin) để tổng hợp và bổ sung vào kế hoạch triển khai thực hiện Nghị Quyết 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trong quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số y tế, các đơn vị, cá nhân nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản hồi về Sở Y tế (Bộ phận Công nghệ thông tin) để được xem xét giải quyết kịp thời, bảo đảm thực hiện thành công chương trình chuyển đổi số y tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sở Y tế đề nghị các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng chức năng Sở Y tế triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo) ;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD SYT;
- Các PGĐ SYT;
- Các phòng chức năng của Sở (T/hiện);
- Các đơn vị trực thuộc (T/hiện);
- Bộ phận CNTT;
- Website ;
- Lưu: VT, NV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Quang

